

Số: 2101/BKHCN-TĐC

N/v báo cáo tình hình triển khai Đề án
TBT giai đoạn 2011-2015

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2014

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Điều 2 - khoản 3 Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 quy định "Các Bộ, ngành và địa phương căn cứ việc phân công trách nhiệm theo Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công Thương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Đề án" và khoản 6 "Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng yêu cầu và tiến độ đề ra", Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, Địa phương đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án TBT do cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, ngành, địa phương thực hiện và gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2013 (theo biểu mẫu 1) và đánh giá hiệu quả, tác động đối với kinh tế, xã hội.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2014 (biểu mẫu 2).

3. Các Bộ và Địa phương dựa trên nhu cầu thực tế đối với các công việc cần thiết phải triển khai trong năm 2015 và mức kinh phí được cấp hàng năm hoặc cho năm gần nhất (2014) đối với hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (trong đó có hoạt động về TBT) xây dựng kế hoạch, kinh phí cho riêng hoạt động TBT và báo cáo kế hoạch dự kiến thực hiện trong năm 2015.

Kính đề nghị Quý cơ quan tổng hợp các thông tin theo yêu cầu và gửi báo cáo bản cứng và mềm về Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất là ngày 30/6/2014, theo địa chỉ sau:

Văn phòng TBT Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 043.7912.145; Fax: 043.7913.441; Email: tbtvn@tbtvn.org

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Bộ, Vụ KHTH Bộ (để biết);
- VPTC, Vụ KHTC TĐC (để biết);
- Lưu VT, TĐC.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Việt Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1072/ SY-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2014

Nơi nhận:

- PCT Trần Thị Thu Hà;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- PVPVX, K16;
- Lưu: VT (04b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung

Biểu mẫu 1

(ban hành kèm theo Công văn số 2464 /BKHCN-TĐC ngày 14 tháng 6 năm 2014)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2013
THUỘC ĐỀ ÁN TBT GIAI ĐOẠN 2011-2015**

TT	Tên nhiệm vụ hoặc nội dung công việc	Thuộc Dự án	Kinh phí được phê duyet	Ghi chú

Lưu ý:

1. Đối với các đơn vị xây dựng Chương trình hành động triển khai Đề án, đề nghị liệt kê tên nhiệm vụ đã được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền.
2. Đối với những đơn vị không xây dựng Chương trình hành động riêng mà đưa vào kế hoạch hoạt động TBT hàng năm (kinh phí hoạt động lấy từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ) thì liệt kê các công việc đã thực hiện mà xét thấy có nội dung phù hợp với từng Dự án trong Đề án.

Biểu mẫu 2

(ban hành kèm theo Công văn số 2404 /BKHCN-TDC ngày 11 tháng 6 năm 2014)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014
THUỘC ĐỀ ÁN TBT GIAI ĐOẠN 2011-2015**

TT	Tên nhiệm vụ hoặc nội dung công việc	Thuộc Dự án	Kinh phí được phê duyệt	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2014	Những phát sinh so với kế hoạch đầu năm (nếu có)	Ước kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2014

Lưu ý:

1. Liệt kê tên nhiệm vụ hoặc nội dung công việc (theo như giải thích tại Biểu mẫu 1).
2. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2014: Tính theo tỷ lệ phần trăm (%), đánh giá đạt bao nhiêu % so với tiến độ đề ra trong kế hoạch đầu năm.
3. Những phát sinh: nêu nguyên nhân và cách giải quyết (đã hoặc dự kiến khắc phục).
4. Kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2014: Tính theo tỷ lệ phần trăm (%), dự kiến đạt bao nhiêu % so với tiến độ đề ra trong kế hoạch đầu năm.